

Số /BC-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm

Thực hiện các quy định của Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

1. Sự cần thiết của việc lồng ghép giới trong dự thảo Nghị định.

a) Lý do

Bình đẳng giới luôn là mục tiêu quan trọng và nhất quán, được Đảng và Nhà nước ta quan tâm thực hiện trong nhiều năm qua; là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển của một xã hội, một đất nước, tự nó là mục tiêu của sự phát triển và là yếu tố hỗ trợ, nâng cao khả năng tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội của quốc gia.

Với việc hướng tới đạt các mục tiêu thiên niên kỷ vào năm 2030 trong đó có mục tiêu thiên niên kỷ số 4: Đến năm 2030, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong giáo dục, đảm bảo sự tiếp cận giáo dục một cách bình đẳng ở mọi cấp độ và đào tạo nghề các đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm cho người khuyết tật, người dân tộc thiểu số/ các cộng đồng bản địa và trẻ em ở các hoàn cảnh khó khăn và mục tiêu thiên niên kỷ số 5: "Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái", việc đảm bảo thực hiện bình đẳng giới luôn được ngành giáo dục coi trọng và lồng ghép trong việc xây dựng các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo.

b) Căn cứ pháp lý

Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007. Luật này đã quy định nhiều biện pháp và nguyên tắc để bảo đảm bình đẳng giới, trong đó lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật là một trong 06 nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới, đồng thời là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, phù hợp với quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Công ước về các quyền dân sự, chính trị năm 1966, Công ước về chống phân biệt đối xử đối với phụ nữ năm 1979 (CEDAW), Công ước về quyền trẻ em năm 1989... Nguyên tắc này đã được cụ thể hóa ở một số văn bản như: Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật bình đẳng giới.

Ngày 13/8/2014, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 17/2014/TT-BTP quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, coi đây là một biện pháp để thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi giới; bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ. Thông tư quy định cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, tổng kết thực tiễn thi hành các chính sách, quy định hiện hành về bình đẳng giới và các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực, quan hệ xã hội do văn bản điều chỉnh; xem xét, đánh giá, phân tích các nguyên nhân dẫn đến tình trạng bất bình đẳng giới; từ đó đề xuất các phương án giải quyết, cụ thể như: Trường hợp có vấn đề về bình đẳng giới hoặc bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới do chưa có các quy định của pháp luật để điều chỉnh thì đề xuất bổ sung các chính sách, các quy định đó trong dự thảo văn bản để bảo đảm vấn đề bình đẳng giới; trường hợp phát hiện vấn đề bất bình đẳng giới từ chính các quy định của pháp luật thì sửa đổi các quy định đó trong dự thảo văn bản để bảo đảm vấn đề bình đẳng giới... Bên cạnh đó, còn thực hiện việc đánh giá tác động về chính sách, giải pháp để giải quyết vấn đề giới; xác định trách nhiệm và nguồn lực giải quyết vấn đề giới trong dự kiến chính sách, dự thảo văn bản.

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật xác định nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong văn bản quy phạm pháp luật (khoản 4 điều 5); đồng thời yêu cầu một trong những nội dung đánh giá tác động chính sách là tác động về giới (khoản 2, điều 35).

c) Thực trạng vấn đề bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục

Các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục có liên quan đến bình đẳng giới, các văn bản quy định vấn đề bình đẳng nam nữ trong việc học tập, trong việc được hưởng thụ ngang nhau các quyền về nâng cao trình độ về mọi mặt của nam và nữ. Quyền tham gia học tập và đạt được bằng cấp ở các cơ sở giáo dục

thuộc các loại hình khác nhau ở vùng nông thôn cũng như thành thị được quy định thống nhất, không có sự phân biệt giữa nam và nữ. Sự bình đẳng này được bảo đảm trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và đại học. Ngoài ra, các hình thức đào tạo cũng không có sự phân biệt giữa nam và nữ như quy định về giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên. Đặc biệt là trong vấn đề xã hội hóa giáo dục nhằm tạo sự công bằng trong giáo dục cho mọi đối tượng, mọi thành phần lao động trong xã hội.

2. Mục tiêu lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định.

Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng dự thảo Nghị định bảo đảm hướng tới các mục tiêu sau:

a) Bảo đảm việc cụ thể hóa các quy định về bảo vệ quyền con người đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, các luật có liên quan đã được Quốc hội thông qua và các quy định của Luật Bình đẳng giới về bình đẳng giữa nam và nữ về cơ hội, độ tuổi đi học và trong việc tiếp cận, hưởng thụ các chính sách về giáo dục.

b) Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong các quy định của dự thảo Nghị định với các quy định pháp luật hiện hành về bình đẳng giới.

c) Bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Công ước CEDAW; phù hợp với khuyến nghị chung của Ủy ban CEDAW liên quan đến việc bảo đảm quyền bình đẳng của nữ giới và nam giới trong lĩnh vực giáo dục.

d) Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào dự thảo Nghị định nhằm tạo cơ sở pháp lý cho tất cả các đối tượng thuộc dự thảo Nghị định được thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm một cách bình đẳng và nhất quán.

3. Về quá trình thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định.

a) Trong việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập

Thực hiện Điều 21 Luật Bình đẳng giới và các quy định có liên quan của Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật, Ban soạn thảo, Tổ biên tập của dự thảo Nghị định được thành lập, cơ cấu thành phần dựa trên ba yêu cầu cơ bản:

- *Thứ nhất*, bảo đảm được quy định chung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- *Thứ hai*, đáp ứng được yêu cầu về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng dự thảo Nghị định với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có liên quan đến vấn đề giới.

Ngày 22/3/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 846/QĐ-BGDĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm với các thành viên là đại diện của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan như: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tư pháp. Ban soạn thảo và Tổ biên tập có 33 thành viên, trong đó có 13 nữ và 20 nam, nữ chiếm tỷ lệ 39,4%.

b) Trong các hoạt động xây dựng dự thảo Nghị định

- Trong các phiên họp của Ban soạn thảo, Tổ biên tập về mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, cơ quan chủ trì soạn thảo đều trực tiếp hoặc gián tiếp lồng ghép nội dung giới và bình đẳng giới với sự tham gia của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập và đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan đến vấn đề giới như Bộ Tư pháp.

- Trong quá trình lấy ý kiến về dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì đã thực hiện nghiêm túc việc tham vấn ý kiến rộng rãi của các cơ quan, đơn vị, cá nhân và đã nhận được ý kiến góp ý của 19 bộ, cơ quan ngang bộ, 14 ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 34 ý kiến sở giáo dục và đào tạo. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổng hợp ý kiến và nghiên cứu để hoàn thiện dự thảo Nghị định.

4. Nội dung lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc xây dựng dự thảo Nghị định.

a) Sự cần thiết lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định.

- *Thứ nhất*, cùng với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới đã từng bước được xây dựng, hoàn thiện đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- *Thứ hai*, Việt Nam đã là thành viên của một số điều ước quốc tế liên quan đến giới và bình đẳng giới như Công ước CEDAW, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Công ước về quyền trẻ em... Việc cụ thể hóa các cam kết quốc tế vào pháp luật trong nước là trách nhiệm của các nước thành viên, trong đó có Việt Nam.

b) Xác định vấn đề giới

Nội dung dự thảo Nghị định không phân biệt đối tượng là nam, nữ, bảo đảm quyền bình đẳng giữa sinh viên nam và nữ học và công tác trong ngành giáo dục đều được hưởng chính sách như nhau, cụ thể:

- Chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí đối với sinh viên sư phạm áp dụng với mọi đối tượng sinh viên sư phạm, không phân biệt nam, nữ.

- Chính sách hỗ trợ chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, không phân biệt nam, nữ.

- Chính sách đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu của địa phương và đào tạo theo nhu cầu xã hội đối với các cơ sở đào tạo sư phạm căn cứ vào nhu cầu thừa thiếu giáo viên của địa phương, không phụ thuộc vào giới tính sinh viên sư phạm.

- Chính sách tuyển dụng sinh viên sư phạm sau tốt nghiệp không phân biệt nam, nữ.

- Chính sách bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các đối tượng sau khi tốt nghiệp không công tác trong ngành giáo dục cũng không phân biệt nam, nữ.

5. Xác định các biện pháp bảo đảm thực hiện

Để bảo đảm các quy định đi vào thực tiễn cuộc sống, dự thảo Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. Việc thực hiện chính sách này làm tăng cơ hội và tạo sự công bằng trong việc thụ hưởng giáo dục của nam và nữ học tập và công tác trong ngành giáo dục không phân biệt giới tính.

Về nguồn tài chính để thực hiện chính sách: ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo.

Nhìn chung, việc quy định các vấn đề nêu trên trong dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật Bình đẳng giới, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tương thích với các cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian tới và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của người dân, tạo sự bình đẳng giữa nam và nữ trong việc thụ hưởng nền giáo dục.

Trên đây là báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: TC, KHĐT, TP;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thuởng